

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 12/2019/HSST

Ngày: 18/4/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn A Sênh, Ông Tẩn Phàn Pao.

Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh Lai Châu, Toà án nhân dân huyện S H mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Thị P; tên gọi khác: Không; sinh năm 1977 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản N H 1, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/10; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn H và con bà Lò Thị Ng; có chồng là Lò Văn Đ và 06 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: 01 tiền án: Ngày 23 tháng 9 năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tính đến ngày 28 tháng 11 năm 2018 bị cáo phạm tội mới khi chưa được xoá án tích; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 28 tháng 11 năm 2018 đến ngày 07 tháng 12 năm 2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Công H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

* Người phiên dịch cho bị cáo: bà Hồ Thị B, sinh năm: 1988.

Trú tại: kh 2, thtr SH, huyện S H, tỉnh Lai Châu; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26 tháng 11 năm 2018, Lò Thị P một mình đi bộ từ nhà Pó đến trạm y tế xã Noong Hẻo để mua thuốc chữa bệnh. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi mua thuốc về đến khu vực cầu Nậm Láu thuộc bản N H 1, xã N H, huyện Sìn Hồ thì P gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này) đang sử dụng Hêrôin bằng hình thức hít ở bên đường. Thấy vậy, Lò Thị P hỏi người đàn ông đó: “Còn Hêrôin không? bán cho một ít để chữa đau răng”. Người đó trả lời “Còn một ít”. Sau đó người đàn ông lấy một ít Hêrôin cho P nhìn và hỏi: “100.000 đồng (một trăm nghìn) có lấy không?”. P trả lời: “Có”. Người đàn ông liền dùng một mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều chữ gói số Hêrôin đó lại rồi đưa cho P. Đồng thời P cũng lấy 100.000 đồng (một trăm nghìn) từ trong túi đeo ở thắt lưng (loại túi vải, nhiều màu, có khoá kéo) đưa cho người đàn ông đó. Sau khi nhận được gói Hêrôin, Lò Thị P cất giấu vào túi đeo ở thắt lưng rồi đi về nhà, còn người đàn ông đi đâu, làm gì thì P không biết. Khi về đến nhà, Lò Thị P cất giấu gói Hêrôin trong túi đeo ở thắt lưng, với mục đích để sử dụng dần và không nói cho ai biết. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28 tháng 11 năm 2018, Lò Thị P lấy một ít Hêrôin từ gói Hêrôin mua được ra sử dụng, phần còn lại P gói lại như cũ rồi cất vào trong túi đeo ở thắt lưng. Đến hồi 20 giờ 15 phút ngày 28 tháng 11 năm 2018, sau khi nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân về việc Lò Thị P có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã tổ chức lực lượng đến nhà Lò Thị P để kiểm tra thì P đã tự giác lấy gói Hêrôin đang cất giấu trong túi đeo ở thắt lưng trên người ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ đã thu giữ, niêm phong vật chứng, mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Thị P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 27/GĐ-KTHS ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: 01 (một) mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Thị P gửi đến giám định là ma túy, loại Hêrôin.

Căn cứ “Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định” lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Thị P có khối lượng là: 0,14 gam (không phải mười bốn gam); đã trừ bì.

Tại Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Thị P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Thị P, phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn, khó có khả năng thi hành nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của bộ luật Hình sự; Điều 106 của BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với 0,14 gam Hêrôin là tang vật của vụ án đã gửi đi giám định, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên không đề cập xử lý; 01(một) phong bì công văn của Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đây là phong bì niêm phong vật chứng để lưu làm tài liệu trong hồ sơ vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01(một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt nhiều chữ, dùng để gói Hêrôin thu giữ của Lò Thị P; 01(một) túi vải nhiều màu, có khoá kéo, cũ đã qua sử dụng, túi mà Lò Thị P dùng để cất giấu gói Hêrôin, đây là vật chứng do không còn giá trị sử dụng.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực kinh tế khó khăn, trình độ văn hoá không biết chữ, do không được học hành nên sự hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo bị bệnh huyết áp cao và hiện nay bị cáo đang mắc căn bệnh HIV/AIDS, sức khoẻ yếu, bị cáo đã tự giác lấy gói Hêrôin giao nộp cho Cơ quan điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất ở khung hình phạt cho bị cáo; về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật; về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình

theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Lò Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và gửi đi giám định; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản, bản ảnh cân tịnh khối lượng; biên bản kết luận giám định; biên bản ghi lời khai; biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 20 giờ 15 phút ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại nhà ở của mình, Lò Thị P sinh năm 1977, chỗ ở: bản N H 1, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, P đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,14 gam Hêrôin (không phải mười bốn gam) với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Công an huyện Sìn Hồ phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Thị P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới không những sức khỏe của người nghiện mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và răn đe chung. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên trình độ hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 23 tháng 9 năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tính đến ngày 28 tháng 11 năm 2018 bị

cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo là Tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định trong thời gian từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, khó có khả năng thi hành, bị cáo không làm việc trong lĩnh vực, ngành nghề pháp luật quy định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,14 gam Hêrôin là tang vật của vụ án đã gửi đi giám định, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật giám định nên không đề cập xử lý; Đối với 01 phong bì công văn của Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hành. Mặt trước bì niêm phong ghi: “Vật chứng niêm phong lại sau khi mở cân tịnh khối lượng của Lò Thị P , SN 1977; trú tại bản N H 1, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu”. Mặt sau bì niêm phong dán kín các mép, trên mép dán dọc theo phong bì có các chữ ký và ghi đầy đủ họ tên của Lò Văn D, Tần Lù B, Trần Văn M, Võ Văn T, Phạm Trường V, 01 điểm chỉ trỏ phải của Lò Thị P. Tại 02 góc bì niêm phong có 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để lưu làm tài liệu trong hồ sơ vụ án; Tịch thu và tiêu hủy: 01(một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt nhiều chữ, dùng để gói Hêrôin thu giữ của Lò Thị Pó; 01(một) túi vải nhiều màu, có khoá kéo, cũ đã qua sử dụng, túi mà Lò Thị Pó dùng để cất giấu gói Hêrôin, đây là vật chứng do không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331,332,333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan:

Thông qua vụ án này, đề nghị Ủy ban nhân dân xã N H nơi bị cáo Lò Thị P đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền cho người dân được hiểu về tác hại của các chất ma túy. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy trên địa bàn và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh xã hội.

Về nguồn gốc số Hêrôin đã thu giữ của Lò Thị P, bị cáo khai nhận đã mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu không có đủ tài liệu

để xác định người đó là ai. Vì vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Thị P, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Thị P: 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3.Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01(một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt nhiều chữ, dùng để gói Hêrôin thu giữ của Lò Thị P; 01(một) túi vải nhiều màu, có khoá kéo, cũ đã qua sử dụng.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 4 năm 2019).

6. Về biện pháp ngăn chặn: Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo vào trại chấp hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Sìn Hồ;
- THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã N H,h. Sìn Hồ;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Ngoãn

